

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2022
V/v Ly hôn giữa chị H và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Hợp

Bà Trần Thị Phôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thi Thư - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 7 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1997; cư trú tại: 49 Ngô Gia Tự, TP Q, BD.

2 *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ V, sinh năm: 1987; cư trú tại: 08 Nguyễn Thị Định, TP Q, BD.

(**Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt**, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:*

Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2019 tại UBND phường Nguyễn Văn C, Tp. Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xích mích, vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên và bạn bè nhiều lần động viên hòa giải để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2021 đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng, chị và anh V đã sống ly thân. Nay

chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh V. Hiện nay sức khỏe của bình thường, không mang thai.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Vũ V:* đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Tòa nhưng anh V đều cố tình vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy H.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Vũ V có địa chỉ cư trú tại 08 Nguyễn Thị Định, TP Q, BD. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Chị Nguyễn Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Vũ V là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Vũ V đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Văn C, Tp Q, tỉnh BD nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị không hạnh phúc. Theo chị H nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích. Hai bên gia đình và bạn bè đã nhiều lần động viên hòa giải để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, không còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh V cố tình vắng mặt không đến Tòa.

Ngày 08/11/2021 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh V để làm việc lấy lời khai nhưng không có anh V ở nhà, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Ngày 06/01/2022 chị H có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh V không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị H phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Vũ V được ly hôn.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Vũ V không có con chung, HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002932 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị H đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. THĐ, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương